

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

-----

Số: 4282/QĐ-TCHQ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2016

## **QUYẾT ĐỊNH**

**VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ SỬ DỤNG CHI PHÍ QUẢN LÝ VÀ PHÁT HÀNH ẢN CHỈ  
HẢI QUAN**

### **TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

*Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;*

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 30/5/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 544-TC/QĐ/CĐKT ngày 02/08/1997 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ thống nhất phát hành và quản lý các loại biểu mẫu chứng từ thu, chi ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BTC ngày 19/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chuyển giao nhiệm vụ in, phát hành một số loại ản chỉ thuế cho Tổng cục Hải quan;*

*Căn cứ Quyết định số 2807/QĐ-BTC ngày 11/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định in, phát hành, quản lý, sử dụng các loại chứng từ thu thuế, thu khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu;*

*Căn cứ Quyết định số 1607/QĐ-BTC ngày 18/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính và biên chế đối với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan giai đoạn 2016-2020;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế sử dụng chi phí quản lý và phát hành ấn chỉ Hải quan”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Khoản 2 Điều 12 Quyết định số 3128/QĐ-TCHQ ngày 30/12/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc ban hành Quy chế in, phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ trong ngành Hải quan,

Cục trưởng Cục Tài vụ - Quản trị, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- Tổng cục trưởng (đề b/c);
- Trang Website Hải quan;
- Lưu: VT, TVQT (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Dương Thái**

## **QUY CHẾ**

**SỬ DỤNG CHI PHÍ QUẢN LÝ VÀ PHÁT HÀNH ẨM CHỈ HẢI QUAN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 4282/QĐ-TCHQ ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Cơ quan Hải quan các cấp có trách nhiệm quản lý, phát hành ẨM chỉ bán thu tiền theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật.

2. Giá bán ẨM chỉ đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí mua sắm, quản lý và phát hành:

2.1. Giá bán ẨM chỉ được xác định bằng chi phí mua sắm ẨM chỉ cộng chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ.

(Giá bán ẨM chỉ = Chi phí mua sắm ẨM chỉ + chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ).

2.2. ẨM chỉ bán thu tiền do Tổng cục Hải quan phát hành: Tổng cục Hải quan xác định giá bán và thông báo cho cơ quan Hải quan các cấp thực hiện thống nhất trong phạm vi toàn quốc.

2.3. Thủ trưởng cơ quan Hải quan các cấp có trách nhiệm niêm yết công khai thông báo phát hành và thông báo giá bán ẨM chỉ tại nơi cấp, bán ẨM chỉ.

3. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ của cơ quan Hải quan các cấp thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

### **Chương II**

#### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

##### **I. Chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ:**

1. Chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ là khoản thu nhằm bù đắp chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ bán thu tiền của cơ quan hải quan.

2. Chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ bán thu tiền được xác định bằng 25% trên chi phí mua sắm ẨM chỉ.

##### **II. Phân bổ chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ:**

Chi phí quản lý và phát hành ẨM chỉ bán thu tiền được xác định bằng 25% trên chi phí mua sắm ẨM chỉ, trong đó:

- Tổng cục Hải quan: 20% chi phí mua sắm ấn chỉ
- Cục Hải quan: 5% chi phí mua sắm ấn chỉ

### **III. Sử dụng chi phí quản lý và phát hành ấn chỉ:**

1. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm sử dụng chi phí quản lý và phát hành ấn chỉ để sử dụng các nội dung sau:

- a) Chi phí kho tàng, các trang thiết bị để cất trữ, bảo quản.
- b) Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bao bì, đóng gói.
- c) Chi phí phục vụ công tác tuyên truyền.
- d) Chi công tác phí (phục vụ nhập, xuất, kiểm tra, xác minh... ấn chỉ): Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.
- đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ trực tiếp, gián tiếp làm công tác phát hành ấn chỉ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- e) Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Hải quan có thành tích đóng góp, hỗ trợ trong việc quản lý phát hành ấn chỉ: Thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính của cơ quan Hải quan.
- g) Chi phí thiết kế mẫu.
- h) Chi phí do hao hụt, thay đổi mẫu, rách nát không sử dụng được phải thanh hủy.
- i) Chi nộp thuế phát hành theo quy định của Luật thuế.
- k) Các khoản chi phí khác liên quan đến công tác quản lý, phát hành ấn chỉ.

#### **2. Cục Hải quan có trách nhiệm:**

Sử dụng số tiền được trích để thực hiện chi các nội dung sau:

- a) Chi phí kho tàng, các trang thiết bị để cất trữ bảo quản ấn chỉ.
- b) Chi phí vận chuyển, bốc xếp, bao bì, đóng gói.
- c) Chi phí phục vụ công tác tuyên truyền.

d) Chi công tác phí (phục vụ nhập, xuất, kiểm tra, xác minh... ấn chỉ): Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

đ) Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ trực tiếp, gián tiếp làm công tác phát hành ấn chỉ: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

e) Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành Hải quan có thành tích đóng góp, hỗ trợ trong việc quản lý, phát hành ấn chỉ: Thực hiện theo cơ chế quản lý tài chính của cơ quan Hải quan.

g) Các khoản chi phí khác liên quan đến công tác quản lý ấn chỉ.

3. Các nội dung quy định tại điểm 1, điểm 2 nêu trên phải đảm bảo tiết kiệm, đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn và đầy đủ hóa đơn, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Chế độ kế toán áp dụng cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài chính kèm theo Quyết định số 2345/QĐ-BTC ngày 11/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cuối năm, trường hợp chi phí quản lý và phát hành chưa sử dụng hết (nếu có), cơ quan hải quan các cấp có trách nhiệm hạch toán tăng nguồn kinh phí hoạt động của đơn vị để thực hiện thanh toán cho các nội dung tại điểm 1, 2 phần III Chương II nêu trên, trường hợp thiếu sẽ thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước.